

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi khoản 3 Điều 11, khoản 4 của các Điều 14, 15, 16, 23 và 24 của Quy định về quản lý, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương thuộc tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 14/4/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03/9/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 33/2014/TT-BCT ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 198/TTr-SGTVT ngày 16/12/2015 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 267/BC-STP ngày 11/12/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi khoản 3 Điều 11, khoản 4 của các Điều 14, 15, 16, 23 và 24 của Quy định về quản lý, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương thuộc tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 14/4/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi khoản 3 Điều 11:

“3. Chủ quản lý sử dụng công trình đường bộ lập, phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ trên các tuyến đường do mình quản lý và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.”

2. Sửa đổi khoản 4 Điều 14:

“4. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, chủ quản lý sử dụng công trình đường bộ có văn bản chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu cho chủ đầu tư. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”

3. Sửa đổi khoản 4 Điều 15:

“4. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, chủ quản lý sử dụng công trình đường bộ cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Trường hợp không cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”

4. Sửa đổi khoản 4 Điều 16:

“4. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, chủ quản lý sử dụng công trình đường bộ cấp phép thi công công trình đường bộ. Trường hợp không cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”

5. Sửa đổi khoản 4 Điều 23:

“4. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, chủ quản lý sử dụng công trình đường bộ có văn bản chấp thuận thiết kế kỹ thuật nút giao của đường nhánh đầu nối vào đường chính. Trường hợp không chấp thuận phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”

6. Sửa đổi khoản 4 Điều 24:

“4. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, chủ quản lý sử dụng công trình đường bộ phải cấp phép thi công nút giao của đường nhánh đầu nối vào đường chính. Trường hợp không cấp phép phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 14/4/2015 của UBND tỉnh không sửa đổi tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Thông tin và Truyền thông; Trưởng Ban Quản lý Khu Kinh tế Dung Quất, Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; Chủ tịch

UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Công thương;
- Cục kiểm tra Văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Giao thông vận tải;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PT-TH tỉnh;
- VPUB: KTTH, NC, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.66.



Trần Ngọc Căng